TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 34

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số liền sau của số liền trước số 68 là:

A. 67 **B.** 69 **C.** 66 **D.** 68

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 11, 16, 21, ……, 31, 36

A. 25 **B.** 27 **C.** 26 **D.** 31

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 13 + 36 + 6 …… 66 + 6 − 13

A. > **B.** < **C.** =

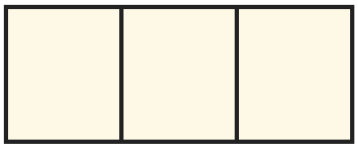
Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… − 19 = 51

A. 70 **B.** 80 **C.** 64 **D.** 60

Câu 5. 3 dm 4 cm = …… cm

A. 7 **B.** 304 **C.** 43 **D.** 34

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 5 **B.** 4 **C.** 7 **D.** 6

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 chục và 8 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 41 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 8 là: ……

Bài 2. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 34 + …… = 51 − 6

b) 33 + …… = 71

c) …… + 21 = 50

d) …… − 19 = 32

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 56 + 24 = ……

b) 66 + 8 = ……

c) 70 − 36 = ……

d) 75 − 8 = ……

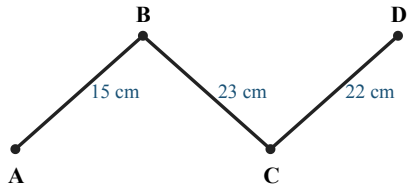
Bài 4. Ngày 10 tháng 12 là thứ Năm. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 16 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Thùng thứ nhất có 40 l nước mắm, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 11 l. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

a) Thùng thứ hai có: …… l

b) Cả hai thùng có: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 34

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	B	A	D	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 68

b) 50

c) 80 (8 + 0 = 8)

Bài 2.

a) 51 − 6 = 45; 45 − 34 = 11

b) 71 − 33 = 38

c) 50 − 21 = 29

d) 32 + 19 = 51

Bài 3.

a) 56 + 24 = 80

b) 66 + 8 = 74

c) 70 − 36 = 34

d) 75 − 8 = 67

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 10 (thứ Năm) đến ngày 16: thứ Tư

b) Các ngày Chủ nhật: 6, 13, 20, 27: có 4 ngày

c) Ngày 27

Bài 5.

a) 15 + 23 + 22 = 60 (cm)

b) 60 cm = 6 dm

Bài 6.

Thùng thứ hai: 40 + 11 = 51 (l)

Cả hai thùng: 40 + 51 = 91 (l)